TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN BÌNH CHÁNH** **THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 175/2018/DS-ST
Ngày: 31 – 10 - 2018
V/v tranh chấp hợp đồng tín dụng

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN BÌNH CHÁNH

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Ông Lê Long Toàn

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Bà Nguyễn Thị Nguyên
2. Ông Võ Hoàng Thu

- Thư ký phiên tòa: Bà Bùi Xuân Hương – Thư ký Tòa án nhân dân huyện Bình Chánh, Thành phố Hồ Chí Minh.

Ngày 31 tháng 10 năm 2018, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Bình Chánh xét xử sơ thẩm công khai vụ án dân sự thụ lý số: 425/2018/TLST-DS ngày 25 tháng 7 năm 2018 về việc: *"Tranh chấp hợp đồng tín dụng"* theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 426/2018/QĐXXST-DS ngày 09 tháng 10 năm 2018 giữa các đương sự:

1. Nguyên đơn: Công ty Tài chính Trách nhiệm hữu hạn Một thành viên N

Địa chỉ trụ sở: Tầng 2, Tòa nhà REE Tower, số 9 đường Đoàn Văn Bơ, Phường 12, Quận 4, Thành phố Hồ Chí Minh.

Người đại diện hợp pháp của nguyên đơn: Bà Nguyễn Ngọc Yến O, sinh năm 1996

Địa chỉ: phường A, quận B, Thành phố Hồ Chí Minh.

Văn bản ủy quyền số: 8078/UQTA-VH.18 lập ngày 16/4/2018 (xin vắng mặt).

2. Bị đơn: Bà Đỗ Ngọc Thị Bích T, sinh năm 1995

Địa chỉ: xã L, huyện B, Thành phố Hồ Chí Minh (xin vắng mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Trong đơn khởi kiện ngày 14 tháng 4 năm 2018 của Công ty Tài chính Trách nhiệm hữu hạn Một thành viên N và bản tự khai của bà Nguyễn Ngọc Yến O là người đại diện hợp pháp nguyên đơn trình bày:

Vào ngày 26/10/2016 Công ty Tài chính TNHH MTV N (gọi tắt là Công ty) có ký Giấy đề nghị vay vốn kiêm hợp đồng tín dụng số 20161026-0010532 cho bà Đỗ Ngọc Thị Bích T vay số tiền 40.389.872 đồng, lãi suất 3,75%/tháng để tiêu dùng cá nhân, hình thức tín chấp, không có thế chấp tài sản bảo đảm, bà

T có trách nhiệm thanh toán cho Công ty số tiền 74.248.490 đồng bao gồm cả gốc và lãi và trả chậm trong 36 tháng, mỗi tháng trả 2.063.000 đồng, tháng cuối cùng trả 2.043.490 đồng, kỳ thanh toán đầu tiên bắt đầu từ ngày 01/12/2016. Từ khi vay đến nay, phía bà T chỉ thanh toán cho Công ty 06 kỳ số tiền 12.339.000 đồng, sau đó ngày 25/9/2018 bà T có thanh toán cho Công ty thêm 01 đợt với số tiền là 1.000.000 đồng, tổng cộng là 13.339.000 đồng thì ngưng, không thanh toán nữa. Hiện nay bà T còn nợ Công ty số tiền gốc là 34.434.473 đồng và tiền lãi là 26.475.017 đồng. Do đó, nay tôi đại diện Công ty Tài chính TNHH MTV N yêu cầu bà T phải thanh toán cho Công ty số tiền còn nợ là 60.909.490 đồng, bao gồm tiền gốc là 34.434.473 đồng và tiền lãi là 26.475.017 đồng ngay khi bản án có hiệu lực pháp luật; không yêu cầu bà T phải tiếp tục thanh toán cho Công ty các khoản tiền lãi cho đến khi thanh toán xong số nợ. Bà O đại diện Công ty xác định chỉ yêu cầu bà T thanh toán nợ, không yêu cầu chồng bà T có trách nhiệm cùng trả nợ.

Do bận công việc nên bà Nguyễn Ngọc Yến O xin được vắng mặt trong các phiên hòa giải cũng như xét xử tại Tòa án và cam kết sẽ không khiếu nại về sự vắng mặt của bà.

Theo bản tự khai ngày 01/10/2018 và tại buổi hòa giải ngày 09/10/2018 bị đơn bà Đỗ Ngọc Thị Bích T trình bày:

Bà T thống nhất theo lời trình bày của bà Nguyễn Ngọc Yến O là người đại diện theo ủy quyền của Công ty Tài chính TNHH MTV N, thừa nhận vào ngày 26/10/2016 bà có ký Hợp đồng tín dụng để vay của Công ty Tài chính TNHH MTV N số tiền 40.389.872 đồng, lãi suất 3,75%/tháng để tiêu dùng cá nhân, hình thức tín chấp, không có thế chấp tài sản bảo đảm, bà có trách nhiệm thanh toán cho Công ty số tiền 74.248.490 đồng bao gồm cả gốc và lãi và trả chậm trong 36 tháng, mỗi tháng trả 2.063.000 đồng, tháng cuối cùng trả 2.043.490 đồng. Từ khi vay đến nay, Bà chỉ mới thanh toán cho Công ty được 06 kỳ và ngày 25/9/2018 trả cho Công ty số tiền 1.000.000 đồng thì ngưng, hiện nay còn nợ Công ty số tiền 60.909.490 đồng, bao gồm tiền gốc là 34.434.473 đồng và tiền lãi là 26.475.017 đồng. Bà sử dụng số tiền vay vào mục đích cá nhân, chồng bà T không có liên quan việc bà T vay tiền của Công ty.

Nay bà O đại diện Công ty Tài chính TNHH MTV N yêu cầu bà T thanh toán số tiền 60.909.490 đồng, bao gồm tiền gốc là 34.434.473 đồng và tiền lãi là 26.475.017 đồng, bà đồng ý và xin được trả dần hàng tháng 1.000.000 đồng cho đến khi hết nợ vì hiện nay hoàn cảnh gia đình bà gặp nhiều khó khăn.

Do bận công việc nên bà Đỗ Ngọc Thị Bích T xin được vắng mặt trong các phiên hòa giải cũng như xét xử tại Tòa án và cam kết sẽ không khiếu nại về sự vắng mặt của bà.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] *Sau khi nghiên cứu các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra tại phiên tòa, căn cứ vào kết quả tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:*

[2] Công ty Tài chính Trách nhiệm hữu hạn Một thành viên N khởi kiện tranh chấp hợp đồng tín dụng đối với bà Đỗ Ngọc Thị Bích T. Bà T cư trú trên

địa bàn huyện Bình Chánh nên theo quy định tại khoản 3 Điều 26, điểm a khoản 1 Điều 35 và điểm a khoản 1 Điều 39 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015 thì đây là tranh chấp về hợp đồng dân sự thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Bình Chánh, Thành phố Hồ Chí Minh.

[3] Về sự vắng mặt của các đương sự: Bà Nguyễn Ngọc Yến O là người đại diện hợp pháp của nguyên đơn và bị đơn bà Đỗ Ngọc Thị Bích T có đơn yêu cầu Tòa án giải quyết vắng mặt vì vậy Tòa án tiến hành xét xử vắng mặt các đương sự nêu trên theo quy định tại khoản 1 Điều 227 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015.

[4] Do giao dịch dân sự giữa nguyên đơn và bị đơn được thực hiện vào thời điểm Bộ luật dân sự năm 2005 có hiệu lực, nên Hội đồng xét xử áp dụng Bộ luật dân sự năm 2005 để giải quyết vụ án.

[5] Căn cứ vào các tài liệu chứng cứ và lời khai của các đương sự có trong hồ sơ vụ án thì có cơ sở xác định ngày 26/10/2016 Công ty Tài chính TNHH MTV N (gọi tắt là Công ty) có ký Giấy đề nghị vay vốn kiêm hợp đồng tín dụng số 20161026-0010532 cho bà Đỗ Ngọc Thị Bích T vay số tiền 40.389.872 đồng, lãi suất 3,75%/tháng để tiêu dùng cá nhân, hình thức tín chấp, không có thế chấp tài sản bảo đảm, bà T có trách nhiệm thanh toán cho Công ty số tiền 74.248.490 đồng bao gồm cả gốc và lãi và trả chậm trong 36 tháng, mỗi tháng trả 2.063.000 đồng, tháng cuối cùng trả 2.043.490 đồng, kỳ thanh toán đầu tiên bắt đầu từ ngày 01/12/2016. Từ khi vay đến nay, phía bà T chỉ thanh toán cho Công ty 06 kỳ số tiền 12.339.000 đồng, sau đó ngày 25/9/2018 bà T có thanh toán cho Công ty thêm 01 đợt với số tiền là 1.000.000 đồng, tổng cộng là 13.339.000 đồng thì ngưng, không thanh toán nữa. Hiện nay bà T còn nợ Công ty số tiền gốc là 34.434.473 đồng và tiền lãi là 26.475.017 đồng. Do đó, Công ty Tài chính TNHH MTV N yêu cầu bà T phải thanh toán cho Công ty số tiền còn nợ là 60.909.490 đồng, bao gồm tiền gốc là 34.434.473 đồng và tiền lãi là 26.475.017 đồng ngay khi bản án có hiệu lực pháp luật; không yêu cầu bà T phải tiếp tục thanh toán cho Công ty các khoản tiền lãi cho đến khi thanh toán xong số nợ.

[6] Theo quy định tại Điều 95 Luật các tổ chức tín dụng năm 2010; Điều 21 của Thông tư 39/2016/TT-NHNN hoạt động cho vay của tổ chức tín dụng và tại mục 6.2 Điều 6 của Hợp đồng tín dụng số 20150826-100246-0011 ngày 26/8/2015 quy định: "Ngân hàng có quyền chấm dứt hợp đồng bằng cách gửi thông báo cho bên vay thanh toán toàn bộ các khoản nợ ngay lập tức trong trường hợp bên vay vi phạm bất cứ quy định nào của hợp đồng". Bà Đỗ Ngọc Thị Bích T đã vi phạm nghĩa vụ trả tiền vốn vay và tiền lãi, vì vậy Công ty Tài chính Trách nhiệm hữu hạn Một thành viên Ngân hàng Việt Nam Thịnh Vượng yêu cầu bà Đỗ Ngọc Thị Bích T trả tiền gốc và lãi còn nợ của hợp đồng tín dụng là có căn cứ phù hợp với quy định tại các Điều 471, Điều 474 Bộ luật Dân sự năm 2005 nên Hội đồng xét xử chấp nhận. Buộc bà Đỗ Ngọc Thị Bích T có trách nhiệm trả cho Công ty Tài chính Trách nhiệm hữu hạn Một thành viên N số số tiền còn nợ là 60.909.490 đồng (Sáu mươi triệu chín trăm lẻ chín ngàn bốn trăm chín mươi đồng), bao gồm tiền gốc là 34.434.473 đồng (Ba mươi bốn triệu bốn trăm ba mươi bốn ngàn bốn trăm bảy mươi ba đồng) và tiền lãi là 26.475.017 đồng (Hai mươi sáu triệu bốn trăm bảy mươi lăm ngàn không trăm mười bảy đồng) trả một lần ngay khi bản án có hiệu lực pháp luật. Việc bà T yêu cầu được

trả dần số nợ mỗi tháng 1.000.000 đồng (Một triệu đồng) cho đến khi hết nợ là không có căn cứ nên Hội đồng xét xử không chấp nhận.

[7] Nếu bà T chậm thực hiện nghĩa vụ trả nợ theo án tuyên thì bà T còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 468 Bộ luật Dân sự năm 2015.

[8] Về án phí: Do yêu cầu của nguyên đơn được chấp nhận nên bị đơn phải chịu án phí dân sự sơ thẩm theo quy định tại Điều 147 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015 và Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội quy định về án phí, lệ phí Tòa án.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Áp dụng khoản 3 Điều 26, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39, Điều 147, khoản 1 Điều 227, Điều 273 Bộ luật tố tụng Dân sự năm 2015;

Áp dụng Điều 471, Điều 474 Bộ luật Dân sự năm 2005;

Áp dụng khoản 2 Điều 468 Bộ luật Dân sự năm 2015;

Áp dụng Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội quy định về án phí, lệ phí Tòa án.

Tuyên xử:

1. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của Công ty Tài chính Trách nhiệm hữu hạn Một thành viên N về việc "Tranh chấp hợp đồng vay tài sản" đối với bà Đỗ Ngọc Thị Bích T.

2. Buộc bà Đỗ Ngọc Thị Bích T có trách nhiệm trả cho Công ty Tài chính Trách nhiệm hữu hạn Một thành viên N số tiền 60.909.490 đồng (Sáu mươi triệu chín trăm lẻ chín ngàn bốn trăm chín mươi đồng), bao gồm tiền gốc là 34.434.473 đồng (Ba mươi bốn triệu bốn trăm ba mươi bốn ngàn bốn trăm bảy mươi ba đồng) và tiền lãi là 26.475.017 đồng (Hai mươi sáu triệu bốn trăm bảy mươi lăm ngàn không trăm mười bảy đồng), trả một lần ngay sau khi bản án có hiệu lực pháp luật.

Các đương sự thực hiện việc giao nhận tiền tại Chi cục Thi hành án Dân sự có thẩm quyền.

Kể từ ngày Công ty Tài chính Trách nhiệm hữu hạn Một thành viên N có đơn yêu cầu thi hành án cho đến khi thi hành án xong tất cả các khoản tiền, hàng tháng bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 468 Bộ luật dân sự năm 2015.

3. Về án phí:

3.1. Bà Đỗ Ngọc Thị Bích T phải chịu 3.045.475 đồng (Ba triệu không trăm bốn mươi lăm ngàn bốn trăm bảy mươi lăm đồng) án phí dân sự sơ thẩm.

3.2. Hoàn lại cho Công ty Tài chính Trách nhiệm hữu hạn Một thành viên N số tiền 1.547.737 đồng (Một triệu năm trăm bốn mươi bảy ngàn bảy trăm ba

mươi bảy đồng) theo biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số AA/2018/0005548 ngày 18/7/2018 của Chi cục Thi hành án Dân sự huyện Bình Chánh, Thành phố Hồ Chí Minh.

4. Các đương sự có quyền làm đơn kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án, đương sự vắng mặt tại phiên tòa hoặc không có mặt khi tuyên án mà có lý do chính đáng thì thời hạn kháng cáo tính từ ngày nhận được bản án hoặc được tống đạt hợp lệ.

5. Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6,7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Nơi nhận:
- Đương sự;
- Viện kiểm sát nhân dân cùng cấp;
- Chi cục Thi hành án DS cùng cấp;
- Lưu hồ sơ vụ án.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

(ĐÃ KÝ)

Lê Long Toàn